TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2024/QĐCNTTLH	*K, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Đình Đ;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: Số 18/115 L, tổ 16, phường Lãm H, quận K, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số nhà 2D/07/244 Đồng H, quận K, thành phố H

Người bị kiện: Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT: Số 18/115 Lãm H, tổ 16, phường L, quận K, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số 471/5 đường Luỹ Bán B, phường Phú Thọ H, quận Tân Ph, thành phố H.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

(1). Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Đình Đ cùng thuận tình ly hôn.

(2). Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Đình Đ có 01 con chung là Vũ Đình T, sinh ngày 01/11/2004. Cháu Vũ Đình T đã thành niên trên 18 tuổi nên chị Th và anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

(3). Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Đình Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Quán Tr, quận K, TP H (ĐKKH ngày 17/9/2003);
- Lưu: TA, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Ng